TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày 25-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Phượng;

Bà Nguyễn Thị Hợp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vi Thế Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/TLST-HS, ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 04/TB-TA ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Vi Trung N, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 13 tháng 7 năm 1992 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn C, sinh năm 1956 và bà Hướng Thị N, sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị kết án, chưa lần nào bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/02/2019 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Chị Hà Thị T sinh năm 1989; trú tại: Thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Đoàn Văn S sinh năm 1982; trú tại: Số 123b, khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Chu Viết C sinh năm 1993. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19/01/2019, Vi Trung N mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha mầu xanh bạc biển kiểm soát 12D1- 14436 của chị Hà Thị T là chị dâu của Vi Trung N mục đích để đi xát thóc. Sau khi chở thóc ra chỗ xát thóc, Vi Trung N điều khiển xe ra thị trấn Đ, huyện C thì gặp Chu Viết C, trú tại khu H, trị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tại thị trấn Đ, cả hai ăn cơm, uống rượu xong thì Vi Trung N nảy sinh ý định mang xe mô tô của chị Hà Thị T đi cầm đồ để lấy tiền hát karaoke, Vi Trung N biết chỗ chị Hà Thị T để giấy đăng kí xe, vì khi đi đổ xăng thì Vi Trung N nhìn thấy, tuy nhiên Vi Trung N không mang chứng minh nhân dân đi theo nên bảo Chu Viết C đem chứng minh nhân dân của C để cầm, Vi Trung N không nói cho Chu Viết C biết xe mô tô là của ai, Chu Viết C cũng không hỏi lại. Vi Trung N và Chu Viết C mang xe mô tô đến hiệu cầm đồ "101 Nokia" tại Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn do anh Đoàn Văn S làm chủ. Vi Trung N nói với anh Đoàn Văn S đây là xe của chị dâu của Vi Trung N cho mượn, nên anh Đoàn Văn S đồng ý cho cầm 6.000.000 đồng và hẹn đến ngày 28/01/2019 Vi Trung N đến lấy xe và thanh toán tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Sau khi cầm được tiền, Vi Trung N và Chu Viết C đi đến thành phố Lạng Sơn hát karaoke và tiêu sài hết 5.000.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Vi Trung N và Chu Viết C quay lại hiệu cầm đồ của anh Đoàn Văn S lấy thêm số tiền 3.000.000 đồng để cho Chu Viết C mượn. Khoảng 2-3 ngày sau chị Hà Thị T yêu cầu Vi Trung N đi lấy xe về nhưng Vi Trung N không có tiền để lấy, Vi Trung N đã đưa phiếu cầm đồ cho chị Hà Thị T. Ngày 24/01/2019, chị Hà Thị T đã làm đơn trình báo vụ việc. Cơ quan công an đã đến hiệu cầm đồ lấy lại chiếc xe trả lại cho chị Hà Thị T. Sau đó, Vi Trung N đã mượn tiền và trả lại anh Đoàn Văn S 9.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL- HĐĐGTS ngày 28/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha mầu xanh bạc biển kiểm soát 12D1- 14436 tại thời điểm định giá có trị giá 10.792.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Vi Trung N, Chu Viết C, Đoàn Văn S khai như bản Cáo trạng nêu.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS, ngày 16/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Trung N về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như bản Cáo trạng nêu, mục đích để có tiền tiêu sài cá nhân. Đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên bố bị cáo Vi Trung N phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Xử phạt bị cáo mức án từ 06 (sáu) tháng đến 07 (bẩy) tháng tù giam.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha mầu xanh bạc biển kiểm soát 12D1- 14436, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận.

Tại phiên tòa, bị hại trình bày đã được Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô, xe không bị hỏng gì, không có yêu cầu bồi thường về tài sản; bị cáo là người trong gia đình, đã biết lỗi và hối cải; đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng tại các Biên bản lấy lời khai trình bày đã được bị cáo trả lại toàn bộ số tiền bị cáo vay, nên không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đề nghị, không có lời bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Hồi 17 giờ ngày 19/01/2019, Vi Trung N có hành vi đem cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1- 14436 do Vi Trung N mượn của chị Hà Thị T, mục đích để lấy tiền tiêu sài cá nhân, nhưng chị Hà Thị T không biết việc bị cáo mượn xe để đem đi cầm cố. Khi chị Hà Thị T yêu cầu bị cáo trả lại xe mô tô, bị cáo đã không trả lại được tài sản. Bị cáo Vi Trung N có trình độ văn hóa 9/12, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo khai biết rõ hành vi đem tài sản của người khác đi cầm cố khi không được sự đồng ý của chủ sở hữu dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng trong vụ án, vật chứng thu giữ, bản Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác. Với trị giá tài sản bị cáo lạm dụng chiếm đoạt là 10.792.000đồng, thì hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài

sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[5] Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người dân là quyền được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa lần nào bị kết án, chưa lần nào bị xử lý vi phạm hành chính; tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là đảng viên dự bị, nhưng bị cáo đã không tu dưỡng phẩm chất đạo đức của người đảng viên, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật chưa tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện trả lại tiền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tài sản là xe mô tô đã được trả lại cho chủ sở hữu; thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Vi Văn C là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự.

[9] Từ đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt, thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định ở khởi điểm đầu khung hình phạt mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh của Cơ quan điều tra thì bị cáo không có tài sản riêng, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu giải quyết.

[12] Về vật chứng vụ án: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha mầu xanh bạc BKS 12D1- 14436, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại, Cơ quan điều tra xử lý vật chứng là đúng, nên Hội đồng xét xử xác nhận.

[13] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Vi Trung N** phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Vi Trung N** 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 25/02/2019.

3. Án phí: Buộc bị cáo **Vi Trung N** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại; vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- CA h Văn Lãng (02 bản), tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hải Ninh